

**CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2017**

Hà Nội, tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**  
**Năm 2017**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/10/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26/06/2015.
- Vốn điều lệ: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Địa chỉ: Km01, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 04.38750394
- Số fax: 04.38750396
- Website: [www.hawater.com.vn](http://www.hawater.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có):

*Quá trình hình thành và phát triển*

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội tiền thân là Công ty kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2882/QĐ-UB ngày 31/8/1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trên cơ sở Xí nghiệp KDNS Gia Lâm thuộc Công ty Nước sạch Hà Nội và tiếp nhận dự án cấp nước Gia Lâm do Chính phủ hai nước Việt Nam - Nhật Bản đầu tư xây dựng.

Tháng 7/2010, thực hiện Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp với loại hình trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ tháng 01/2011.

Ngày 08/6/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2588/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội, với nhiệm vụ khai thác sản xuất, cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất phát triển kinh tế xã hội của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn.

Ngày 26 tháng 06 năm 2015, Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106088 đăng ký thay đổi lần 4.

Ngày 12 tháng 10 năm 2015, Ủy ban chứng khoán nhà nước có công văn số 6412/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

Ngày 20/09/2016, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận việc đăng ký chứng khoán của Công ty và cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 102/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là: 56.800.000 cổ phiếu.

Ngày 22/11/2016 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 763/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty và Thông báo số 1219/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty và giao dịch trên thị trường Upcom, ngày giao dịch đầu tiên của Công ty là ngày 30/11/2016.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và cung cấp nước, tư vấn thi công xây lắp các công trình cấp nước.

- Địa bàn kinh doanh: Quận Long Biên, Huyện Gia Lâm, Huyện Đông Anh, Huyện Sóc Sơn, Huyện Mê Linh.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

### **a. Mô hình quản trị**

+ Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Ban kiểm soát: thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.

+ Giám đốc Công ty: là người đại diện theo pháp luật của Công ty; chịu trách nhiệm điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị.

+ Phó giám đốc Công ty: Các phó giám đốc Công ty giúp việc cho Giám đốc Công ty điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

+ Các phòng, ban chức năng: Các phòng ban chức năng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ và phối hợp với các chi nhánh trực thuộc thực hiện kế hoạch chung của Công ty.

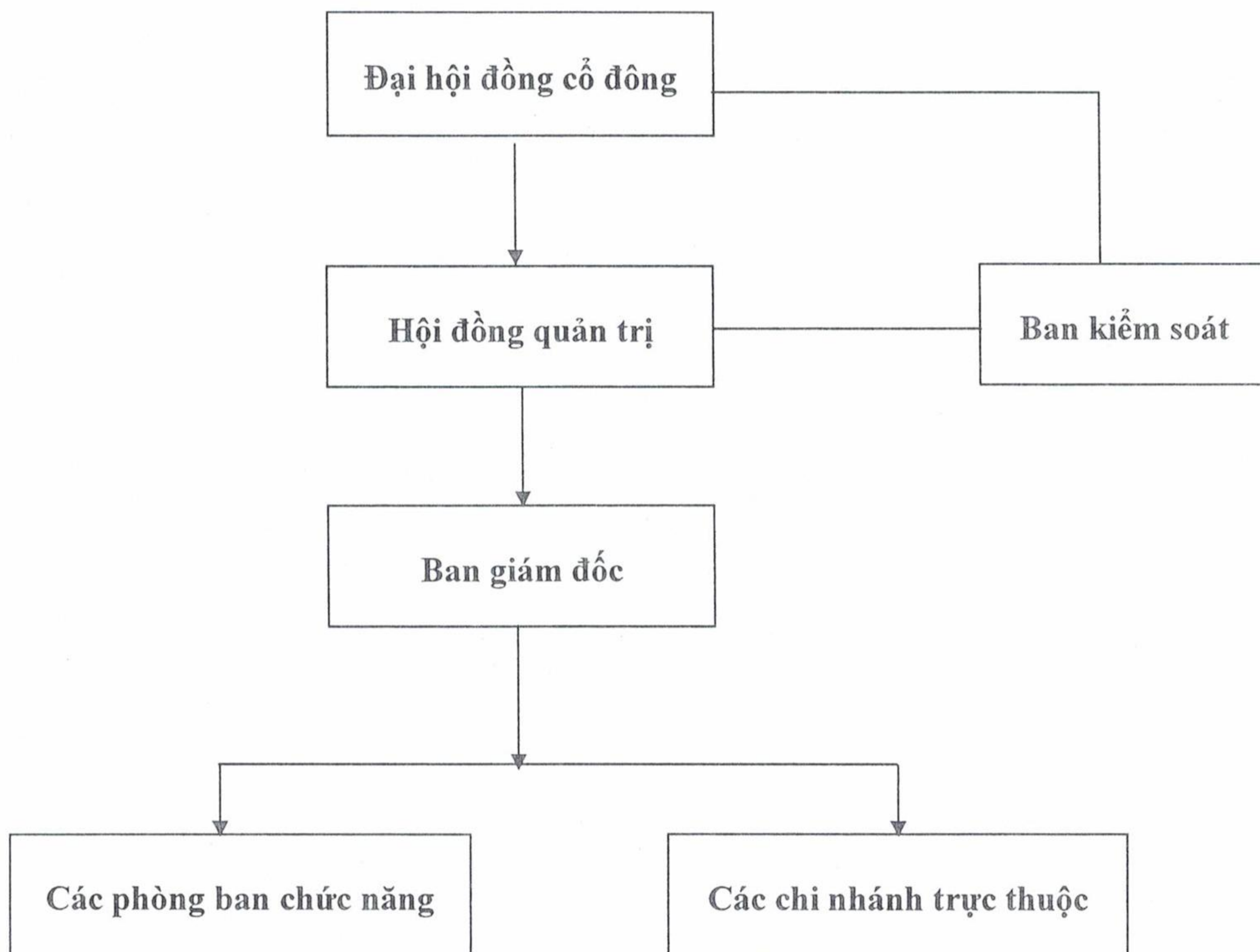
+ Các chi nhánh trực thuộc: Các chi nhánh trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD của Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và 05 phòng, ban chức năng, 06 đơn vị trực thuộc:

1. Phòng Tổ chức - hành chính
2. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật
3. Phòng Tài chính - Kế toán
4. Phòng Kinh doanh
5. Ban quản lý dự án

1. Xí nghiệp nước sạch Long Biên
2. Xí nghiệp nước sạch Gia Lâm
3. Xí nghiệp nước sạch Đông Anh
4. Xí nghiệp TVKS Thiết Kế
5. Xí nghiệp Xây Lắp Công Trình
6. Trung tâm KĐSC ĐH đo nước

**b. Mô hình quản lý**



**4. Định hướng phát triển**

**a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Huy động mọi nguồn vốn đầu tư để mở rộng sản xuất, kinh doanh.
- Mở rộng phạm vi cấp nước, tăng số lượng các hộ dân khu vực nông thôn ven đô được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước của Công ty.
- Đảm bảo dịch vụ cấp nước ngày một tốt hơn, tiến đến cấp nước an toàn phục vụ nhân dân cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn phía Bắc thủ đô.
- Doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, ổn định và từng bước tăng thu nhập cho người lao động.

## **b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Công ty xác định tập trung tối đa nguồn lực cho ngành nghề chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, cụ thể:

- Tập trung đầu tư cho phát triển nguồn: nâng công suất khai thác và sử lý nước cấp tại các trạm cục bộ để chủ động đáp ứng nhu cầu dùng nước tăng thêm của khách hàng hiện có, đồng thời, cấp nguồn nước cho các khách hàng tại các khu vực mới.

- Tập trung đầu tư phát triển mạng: mở rộng phạm vi bao phủ của hệ thống cấp nước công ty đang quản lý (mạng lưới đường ống cấp nước truyền tải, phân phối, dịch vụ), phù hợp với quy hoạch cấp nước thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/3/2013.

## **c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**

Công ty xác định duy trì cấp nước ổn định và từng bước tăng dần tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung do Công ty cung cấp để nâng cao đời sống người dân, góp phần ổn định tình hình xã hội trên địa bàn các quận, huyện phía Bắc thủ đô.

### **5. Các rủi ro:**

Dự kiến nguồn khai thác nước tại các Nhà máy nước sẽ tiếp tục bị suy giảm dẫn đến giảm sản lượng cấp nước, trong khi nhu cầu tiêu thụ nước ngày càng tăng cao đặc biệt là các tháng mùa hè năm 2017, dẫn đến một số khu vực dịch vụ cấp nước không đảm bảo, một số địa bàn có nguy cơ thiếu nước cục bộ tác động tiêu cực đến một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sản lượng nước thương phẩm, tỷ lệ nước thu được tiền, doanh thu tiền nước ....

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **\* Những thuận lợi :**

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, phối hợp và hợp tác chặt chẽ, hiệu quả của lãnh đạo các ngành, các cấp cùng chính quyền địa phương trong mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh đã tạo điều kiện để Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hệ thống quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện của Công ty tiếp tục duy trì nề nếp, ổn định, hiệu quả. Mô hình tổ chức đã được kiện toàn, năng lực của CBCNV được củng cố và tiếp tục nâng cao là nền tảng cho sự phát triển tích cực của Công ty.

Nguồn nước cung cấp cho các khu vực do Công ty quản lý cơ bản giữ mức ổn định trong bối cảnh khó khăn chung về nguồn cấp trên địa bàn Thành phố. Đặc biệt năm 2017, sau rất nhiều cố gắng và nỗ lực của Công ty tình trạng thiếu nước cục bộ của một số khu vực đã được chấm dứt sau nhiều năm kéo dài.

Các công trình cải tạo mạng lưới đường ống cấp nước cũ hỏng và thay thế đồng hồ định kỳ tập trung thực hiện hàng năm ngày càng phát huy hiệu quả trong công tác phòng chống thất thoát thất thu nước sạch, nâng cao độ tin cậy của hệ thống cấp nước.

Thời tiết nắng nóng kéo dài cũng là một yếu tố thuận lợi, làm tăng nhu cầu sử dụng nước sạch, tăng sản lượng nước tiêu thụ, góp phần hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2017.

### **\* Những khó khăn :**

Bên cạnh những thuận lợi trên, trong năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp khá nhiều khó khăn và thách thức. Thời tiết năm 2017 diễn biến rất phức tạp, với mùa hè có những đợt nắng nóng bất thường kéo dài, mùa đông đến sớm hơn trung bình so với nhiều năm trước cùng những đợt rét đậm, rét hại kèm mưa kéo dài khiến cho công tác dự báo gặp nhiều khó khăn, việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nước tăng cao vào mùa hè và giảm sâu trong mùa đông dường như cũng là một bài toán khó. Để khắc phục tình trạng trên Công ty đã phải chịu áp lực rất lớn trong việc vận hành và điều tiết cấp nước...

Năm 2017, trong bối cảnh Thành phố thực hiện quyết liệt công tác xã hội hóa cấp nước trên địa bàn với những chỉ đạo quyết liệt của UBND Thành phố đối với các doanh nghiệp cấp nước để nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước. Những chỉ đạo quyết liệt của UBND thành phố vừa là thuận lợi và cũng là khó khăn, áp lực rất lớn lên Công ty để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trên địa bàn cấp nước phía Bắc Hà Nội đã xuất hiện các nhà đầu tư hệ thống cấp nước mới, các khu vực chưa có hệ thống cấp nước của Công ty đã được giao cho các đơn vị khác thực hiện. Vì vậy, công tác phát triển khách hàng, mở rộng địa bàn cấp nước của Công ty gặp nhiều khó khăn. Cùng với đó Thành phố có chủ trương thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Công ty đã phần nào tác động ảnh hưởng đến tâm tư người lao động.

Mặt khác do địa bàn cấp nước của Công ty trải dài và đan xen giữa khu vực thành thị và nông thôn với cơ sở hạ tầng yếu kém tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhận thức của người dân tại những khu vực mới được cấp nước còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong công tác phối hợp bảo vệ tuyên ồng cũng như thay đổi thói quen sử dụng nước sinh hoạt hàng ngày.

### **\* Những mặt đã đạt được:**

Năm 2017, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo Thành phố, các Sở ngành và lãnh đạo Công ty Nước sạch Hà Nội; sự phối kết hợp tốt với chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể CBCNV; mặc dù khối lượng công việc phải thực hiện rất lớn song Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã nỗ lực phấn đấu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao Cụ thể:

- Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía bắc Hà Nội với dịch vụ cấp nước an toàn ổn định.

- Thực hiện tốt dịch vụ công cấp nước.

- Tham gia tích cực và đóng góp thiết thực vào phong trào thi đua của Công ty NSHN, Chi hội cấp nước Miền bắc; đời sống CBCNV được duy trì ổn định, thực hiện tốt mọi chế độ với người lao động, thu nộp ngân sách đầy đủ, đúng quy định.

### **\* Những tồn tại hạn chế:**

Năm 2017, Công ty cũng còn một số tồn tại cần tập trung khắc phục là:

- Một số dự án quan trọng tác động trực tiếp tới chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh triển khai còn chậm so với kế hoạch, điển hình là dự án cải tạo trạm Sài Đồng (do vướng quy hoạch).

- Mặc dù các chỉ tiêu SXKD của Công ty đều đạt và vượt kế hoạch, tuy nhiên kết quả hoạt động SXKD xét về mặt hiệu quả kinh tế chưa cao, lợi nhuận thấp.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý hệ thống cấp nước còn chậm so với yêu cầu thực tế.

**\* Kết quả SXKD:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH/KH (%)	So với năm trước (%)
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu sản lượng</b>						
<b>a</b>	<b>Sản lượng cấp vào mạng</b>	<b>m3</b>	<b>39.329.833</b>	<b>40.527.950</b>	<b>41.755.675</b>	<b>103%</b>	<b>106%</b>
	Sản lượng nước sản xuất	m3	12.316.553	13.115.510	13.233.362	101%	107%
	SL nước cấp từ NSHN, NMN Quang Minh	m3	27.013.280	27.412.440	28.522.313	104%	106%
<b>b</b>	<b>Sản lượng nước ghi thu</b>	<b>m3</b>	<b>34.878.311</b>	<b>35.680.579</b>	<b>37.518.973</b>	<b>105%</b>	<b>108%</b>
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>đồng</b>	<b>417.552.112.183</b>	<b>417.292.595.810</b>	<b>423.526.923.154</b>	<b>101%</b>	<b>101%</b>
	Tiền nước		365.740.614.458	366.600.795.810	387.120.275.242	106%	106%
	Xây lắp, thiết kế		42.518.316.305	41.874.800.000	26.807.375.216	64%	63%
	Khác		9.293.181.420	8.817.000.000	9.599.272.696	109%	103%
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>đồng</b>	<b>373.120.100.088</b>	<b>373.301.499.824</b>	<b>377.735.984.732</b>	<b>101%</b>	<b>101%</b>
	Tiền nước		325.184.270.863	326.416.499.824	343.832.931.279	105%	106%
	Xây lắp, thiết kế		38.653.014.823	38.068.000.000	24.370.341.105	64%	63%
	Khác		9.282.814.402	8.817.000.000	9.532.712.348	108%	103%
<b>4</b>	<b>Chi phí</b>	<b>đồng</b>	<b>358.058.944.034</b>	<b>357.733.119.156</b>	<b>361.965.021.552</b>	<b>101%</b>	<b>101%</b>
	Tiền nước		319.239.868.308	320.178.000.000	337.402.740.995	105%	106%
	Xây lắp, thiết kế		38.774.135.455	37.555.119.156	24.042.097.166	64%	62%
	Khác		44.940.271		520.183.391		1157%
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>15.061.156.054</b>	<b>15.568.380.668</b>	<b>15.770.963.180</b>	<b>101%</b>	<b>105%</b>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>12.048.924.843</b>	<b>12.454.704.534</b>	<b>12.616.770.544</b>	<b>101%</b>	<b>105%</b>
<b>7</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>đồng</b>	<b>568.000.000.000</b>	<b>568.000.000.000</b>	<b>568.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
<b>8</b>	<b>Tỷ suất LNST/VCSH</b>	<b>%</b>	<b>2,12%</b>	<b>2,19%</b>	<b>2,22%</b>	<b>101%</b>	<b>105%</b>
<b>9</b>	<b>Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b>	<b>đồng</b>	<b>50.810.364.878</b>	<b>60.441.399.725</b>	<b>57.508.038.186</b>	<b>95%</b>	<b>113%</b>
	Thuế GTGT		20.152.037.377	22.128.000.000	20.156.740.917	91%	100%
	Thuế thu nhập DN		3.012.231.211	3.114.000.000	3.156.022.360	101%	105%
	Thuế TNCN		2.294.108.746	2.000.000.000	4.149.453.162	207%	181%
	Thuế tài nguyên		2.973.651.060	5.246.204.000	5.293.344.800	101%	178%
	Thuế nhà đất, tiền thuê đất		15.538.849	16.000.000	70.172.573	439%	452%
	Thuế BVMT và các loại thuế khác		9.569.456	9.000.000	258.196.795	2869%	2698%

	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		22.353.228.179	27.928.195.725	24.424.107.579	87%	109%
10	Tổng số lao động	người	498	601	523	87%	105%
11	Tổng quỹ lương (không bao gồm lương khối XLTK)	đồng	68.288.696.881	68.586.634.943	70.466.103.226	103%	103%
12	Thu nhập bình quân người/tháng	đồng/người	11.427.158	9.510.000	11.227.868	118%	98%

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

T	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
T	Tạ Kỳ Hưng	<p>Ngày sinh: 15/03/1975  Nơi sinh: Hà Nội  Quê quán: Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam  Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/25 ngõ Thông Phong, phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội  Nơi ở hiện nay: 12/25 ngõ Thông Phong- phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội  Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ Địa chất thủy văn  Chức vụ: Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,0592 % tổng số cổ phần của Công ty.  Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 13.063.972 cổ phần chiếm 23 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	
	Dương Quốc Tuấn	<p>Ngày sinh: 19/02/1964  Nơi sinh: Hà Nội  Quê quán: Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội  Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 28 Nguyễn Trường Tộ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Hà Nội  Nơi ở hiện nay: 16/22, Phố Tân Thụy, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội  Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:</p>	<p>Sở hữu của cá nhân: 45.200 cổ phần chiếm 0,0796 % tổng số cổ phần của Công ty.  Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 13.063.972 cổ phần chiếm 23 % tổng số cổ phần của Công ty.</p>	



		vụ: Kỹ sư xây dựng ngành Cấp thoát nước- Môi trường nước Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị	phần của Công ty.	
Trần Thị Phương Thảo	Ngày sinh: 03/10/1974 Nơi sinh: Hà Nội Quê quán: Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân- Hà Nội Nơi ở hiện nay: 302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế Xây dựng Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị	Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,0711 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 13.063.972 cổ phần chiếm 23 % tổng số cổ phần của Công ty.		Không
Kiều Thị Hật	Ngày sinh: 05/12/1963 Nơi sinh: Xã Tượng Lĩnh , Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam Quê quán: Xã Tượng Lĩnh , Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 02 tầng 5 Nhà A, Chung cư số 6 Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội Nơi ở hiện nay: P2703 Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế - ngành Kế toán doanh nghiệp Chức vụ: Kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài chính – Kế toán	Sở hữu của cá nhân: 40.100 cổ phần chiếm 0,0706 % tổng số cổ phần của Công ty.		

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 37/NQ-HĐQT ngày 30/6/2017 miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đối với ông Nguyễn Hữu Thắng. Lý do miễn nhiệm: có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân hưởng chế độ bảo hiểm xã

hội từ ngày 01/7/2017.

+ Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 39/NQ – HĐQT ngày 30/6/2017 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và Quyết định số 40/QĐ – HĐQT ngày 30/6/2017 bổ nhiệm ông Tạ Kỳ Hưng giữ chức vụ Giám đốc Công ty từ ngày 01/7/2017.

- Số lượng cán bộ, nhân viên (tính đến 31/12/2017): 523 người( bao gồm 05 người quản lý công ty).

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan trong công tác quản lý lao động, đồng thời, thực hiện kiện toàn mô hình tổ chức, các quy chế, quy định phù hợp với loại hình công ty cổ phần quy mô lớn. Vì vậy, đời sống người lao động được duy trì ổn định, 100% người lao động được đóng bảo hiểm xã hội.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)

Trong bối cảnh Thành phố thực hiện công tác xã hội hóa cấp nước trên địa bàn, năm 2017 với những chỉ đạo quyết liệt của UBND thành phố đối với các doanh nghiệp cấp nước để nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước. Những chỉ đạo của UBND Thành phố vừa là thuận lợi và cũng là khó khăn, áp lực rất lớn lên Công ty để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Địa bàn cấp nước ngày càng được mở rộng, nhu cầu cấp nước của khách hàng ngày càng tăng cao, việc đầu tư để tăng nguồn cấp nước tại các trạm hiện có và mở rộng mạng lưới cấp nước là vấn đề cấp bách trong khi nguồn vốn khấu hao TSCĐ để tái đầu tư rất hạn hẹp, cơ chế chính sách của Nhà nước về đầu tư xây dựng có nhiều thay đổi. Mặt khác trên địa bàn cấp nước phía Bắc Hà Nội đã xuất hiện các nhà đầu tư hệ thống cấp nước mới, các khu vực chưa có hệ thống cấp nước của Công ty đã được giao cho các đơn vị khác thực hiện. Vì vậy, công tác phát triển khách hàng, mở rộng địa bàn cấp nước của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Với những khó khăn thách thức nói trên, tập thể Đảng ủy, Ban giám đốc Công ty đã sáng suốt chỉ đạo, điều hành các phòng, ban, đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2017 đạt được các kết quả cụ thể như sau:

#### **3.1. Tổ chức thực hiện thi công xây dựng:**

Năm 2017, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã tổ chức thực hiện 18 công trình: 13 công trình sử dụng nguồn vốn khấu hao tài sản cố định; 05 công trình có sử dụng thêm nguồn vốn huy động.

\* Khối lượng thực hiện năm 2017: 146.445 triệu đồng (lũy kế từ khởi công: 170.043 triệu đồng). Kết quả cụ thể:

- Đã phê duyệt dự án, hoàn thành công tác lập, thẩm định hồ sơ TKBVTC-TDT tại Sở Xây

dựng: 01 công trình

+ Dự án Phục hồi, cải tạo trạm cấp nước Sài Đồng công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Hoàn thành Báo cáo KTKT xây dựng công trình, đang chuẩn bị triển khai thi công xây dựng công trình: 01 công trình

+ Xây dựng hệ thống cấp nước các khu vực còn lại của xã Yên Thường huyện Gia Lâm.

- Đang tiếp tục triển khai thi công xây dựng 04 công trình.

+ Đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước khu vực Bắc Hà Nội.

+ Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước và chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực Đông Anh (năm 2017).

+ Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước và chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực Gia Lâm (năm 2017).

+ Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho 03 xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500-1000m từ khu LHXLCT Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn.

- Hoàn thành công tác thi công xây dựng 12 công trình .

+ Bổ sung giếng khai thác dự phòng Trạm cấp nước Kiều Ky.

+ Xây dựng hệ thống SCADA điều khiển, giám sát trạm sản xuất cấp nước khu vực Sân bay Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn.

+ Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước và chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý (năm 2016).

+ Hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực Bắc Đuống: lấy nguồn từ NMN Yên Viên, huyện Gia Lâm (phần còn lại của thị trấn Yên Viên, xã Yên Viên và thôn Xuân Dục, Yên Thường, Yên Khê, Dốc Lã - xã Yên thường).

+ Cải tạo thay thế, bổ sung đồng hồ tổng chia ô để quản lý đầu máy, kết hợp bổ sung hệ thống giám sát áp lực tự động khu vực Long Biên.

+ Cải tạo thay thế, bổ sung đồng hồ tổng chia ô để quản lý đầu máy, kết hợp bổ sung hệ thống giám sát áp lực tự động khu vực Đông Anh.

+ Cải tạo thay thế, bổ sung đồng hồ tổng chia ô để quản lý đầu máy, kết hợp bổ sung hệ thống giám sát áp lực tự động khu vực Gia Lâm.

+ Cải tạo hệ thống cấp nước để đảm bảo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương của phường Phúc đồng, quận Long Biên, Hà Nội.

+ Xây dựng hệ thống cấp nước cho cụm dân cư khu Thăng Long, huyện Đông Anh lấy nguồn từ NMN Bắc Thăng Long.

+ Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước và chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực Long Biên (năm 2017).

+ Đầu bổ sung tuyến ống cấp nước cho quận Long Biên, huyện Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn (năm 2017).

Năm 2017 các công trình đã hoàn thành công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

+ Bổ sung giếng khai thác dự phòng Trạm cấp nước Kiều Ky.

+ Cải tạo hệ thống cấp nước để đảm bảo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương của phường Phúc đồng, quận Long Biên, Hà Nội.

+ Xây dựng hệ thống SCADA điều khiển, giám sát trạm sản xuất cấp nước khu vực Sân bay Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn.

+ Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước và chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý (năm 2016).

+ Hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực Bắc Đuống: lấy nguồn từ NMN Yên Viên, huyện Gia Lâm (phần còn lại của thị trấn Yên Viên, xã Yên Viên và thôn Xuân Dục, Yên Thường, Yên Khê, Dốc Lã - xã Yên thường).

+ Xây dựng hệ thống cấp nước cho cụm dân cư khu Thăng Long, huyện Đông Anh lấy nguồn từ NMN Bắc Thăng Long.

- Hoàn thành công tác khảo sát thiết kế thi công đấu nối cấp nước vào nhà các khu vực Long Biên, Gia Lâm, Đông Anh – Sóc Sơn ngoài phạm vi các dự án 6.801 đầu máy.

- Tiếp tục nghiên cứu, khảo sát phục vụ lập báo cáo đề xuất xin phê duyệt chủ trương đầu tư, lập Báo cáo KTKT đối với các dự án đã ghi danh mục năm 2017: 6 dự án

+ Hoàn thiện hệ thống cấp nước xã Dương Quang (Nam Đuống) huyện Gia Lâm.

+ Hoàn thiện hệ thống cấp nước thị trấn Đông Anh lấy nguồn từ trạm cấp nước Đông Anh.

+ Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn.

+ Cải tạo nâng cấp dây chuyền xử lý nước truyền thống trạm cấp nước Đông Anh.

+ Cải tạo tuyến ống cấp nước đã cũ nát theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương (năm 2017).

+ Phối hợp đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các Kim Nỗ, Vĩnh Ngọc, Tàm Xá, Đông Hội và Xuân Canh, huyện Đông Anh.

### **3.2. Tạm dừng triển khai thực hiện: 2 công trình**

+ Công trình: Khoan bổ sung giếng khai thác dự phòng trạm cấp nước Ngọc Thụy do vướng mắc về yếu tố mặt bằng quy hoạch chung của cả khu vực tổ 33-tổ 38 phường Ngọc Thụy, UBND quận Long Biên chưa chấp thuận vị trí giếng khoan theo đề xuất.

+ Công trình Xây dựng hệ thống cấp nước xã Mai Lâm, huyện Đông Anh thực hiện theo Văn bản số 2512/NSHN-BQLDA ngày 27/7/2017 của Công ty Nước sạch Hà Nội dừng triển khai thực hiện dự án.

### **3.3. Công tác giải ngân:**

Khối lượng giải ngân năm 2017: 111.895 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn KHTSCĐ: 57.079 triệu đồng.

Các công trình thi công cấp nước: 53.224 triệu đồng.

Mua sắm tài sản: 3.855 triệu đồng.

Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 0 đồng.

- Nguồn vốn vay: 54.816 triệu đồng

Các công trình thi công cấp nước: 54.816 triệu đồng

(Thực hiện giải ngân cho dự án Hoàn thiện hệ thống cấp nước khu vực Bắc Đuống,

huyện Gia Lâm (phần còn lại của thị trấn Yên Viên, xã Yên Viên và thôn Xuân Dục, Yên Thường, Yên Khê, Dốc Lã – xã Yên Thường) và dự án Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho 03 xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500-1000m từ khu LHXLC T Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn).

#### 4. Tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT: Triệu đồng		
	Năm 2016	Năm 2017	%tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.127.399	1.156.891	2.6%
Doanh thu thuần	366.980	373.012	1.6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.921	11.047	23.8%
Lợi nhuận khác	6.140	4.724	-23.1%
Lợi nhuận trước thuế	15.061	15.771	4.7%
Lợi nhuận sau thuế	12.049	12.617	4.7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	50%	0%

##### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.61	1.60	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.50	1.44	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.49	0.49	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.96	1.01	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	22.16	14.18	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.33	0.32	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.28%	3.38%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2.12%	2.22%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1.07%	1.09%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2.43%	2.96%	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 56.800.000 cổ phần

- Tổng giá trị theo mệnh giá: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng)

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 865.500 cổ phần, trong đó

+ Số cổ phần CBCNV Công ty đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn cam kết tiếp tục làm việc trong doanh nghiệp cổ phần hóa: 692.200 cổ phần (hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày đăng ký kinh doanh)

+ Số cổ phần thuộc sở hữu của Hội đồng quản trị chỉ được chuyển nhượng khi có sự thông qua của Hội đồng quản trị: 173.300 cổ phần.

### b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	56.800.000	568.000.000.000	100%
1	Cổ đông Tổ chức	54.891.400	548.914.000.000	96,64%
2	Cổ đông cá nhân	1.908.600	19.086.000.000	3,36%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổng	56.800.000	568.000.000.000	100,00

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Sản phẩm chính của Công ty là Nước sạch; dịch vụ chính của Công ty là cung cấp nước sạch cho mọi đối tượng dùng nước trên địa bàn các quận huyện phía bắc Hà Nội.

- Tổng lượng nguyên liệu là nước thô khai thác từ các giếng khoan để sản xuất nước sạch năm 2017 với công suất trung bình 13,7 triệu m<sup>3</sup>/ năm để xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2009 BYT.

**b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.**

Công ty đã xây dựng dây chuyền đồng bộ để thu gom toàn bộ lượng nước rửa lọc để tái chế và xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01:2009 BYT. Nước xả ra trong quá trình sản xuất được thu gom, xử lý và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch.

## **6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

**a. Năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất của Công ty là năng lượng điện, Công ty sử dụng điện để vận hành các máy móc thiết bị trong sản xuất.**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp tại các Trạm sản xuất : 5.016.654 Kwh.

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp tại Văn phòng Công ty : 131.030 Kwh.

**b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:**

Công ty đã thực hiện các giải pháp để tiết kiệm năng lượng, trong đó đã thực hiện giải pháp tiết kiệm điện cho nguồn tiêu thụ chính là động cơ các máy bơm khai thác và cấp nước, tất cả các trạm bơm nước của Công ty đã được lắp đặt hệ thống máy biến tần để tiết kiệm điện năng tiêu thụ. Hệ thống chiếu sáng cũng được lắp đặt các loại bóng chiếu sáng tiết kiệm điện năng.

**c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng ( cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của sáng kiến này: không có.**

## **6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

**a. Nguồn cung cấp nước và sản lượng nước sử dụng:**

- Công ty tự sản xuất nước sạch để sử dụng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, nước được xử lý tuần hoàn trong dây chuyền xử lý nước đảm bảo không xả thải ra môi trường.

**b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:**

- toàn bộ lượng nước xả thải trong quá trình sản xuất nước được thu gom, xử lý tách cặn và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch hiện có.

## **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

**a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:**

- Không có vi phạm bị xử phạt.

**b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:**

- Không có vi phạm bị xử phạt.

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động tính đến 31/12/2017:

- Số lượng lao động: 523 người( bao gồm 05 lao động quản lý)

- Mức lương trung bình người/năm: 130.821.552 đồng (10.901.796 đồng/người/tháng)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

\* Tiền lương:

- Tiền lương, thu nhập trả cho người lao động căn cứ vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, kết quả thực hiện công việc và mức độ đóng góp của cá nhân người lao động, đảm bảo sự công bằng, minh bạch giữa tập thể và cá nhân.

- Tiền lương, thu nhập khác của hoạt động sản xuất nước thực hiện theo đơn giá khoán đồng/m<sup>3</sup> nước sản xuất trên cơ sở kết quả sản lượng nước sản xuất.

- Tiền lương, thu nhập khác của hoạt động kinh doanh nước sạch thực hiện theo đơn giá đồng/ đồng doanh thu trên cơ sở kết quả doanh thu ghi phát sinh tiền nước.

- Tiền lương và thu nhập khác của khối văn phòng Công ty thực hiện theo đơn giá tỷ lệ % quỹ tiền lương, thu nhập của các chi nhánh Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch trên cơ sở kết quả thực hiện công việc được giao.

- Tiền lương, thu nhập khác của hoạt động thiết kế xây lắp được khoán theo tỷ lệ % giá trị chi phí nhân công, tỷ lệ % giá trị chi phí khảo sát thiết kế (trước thuế) theo quyết toán được duyệt.

\* Chế độ phụ cấp: Công ty thực hiện chi trả tiền ăn ca cho toàn bộ người lao động làm việc tại Công ty (30.000 đồng/ ngày); phụ cấp xăng xe và điện thoại đối với một số vị trí chức danh công việc.

\* Bảo hiểm xã hội:

- 100% người lao động làm việc tại Công ty được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Công ty hỗ trợ người lao động thực hiện các thủ tục đề nghị Bảo hiểm xã hội chi trả các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho người lao động.

\* An toàn vệ sinh lao động: thực hiện trang bị bảo hộ lao động, xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; mạng lưới an toàn vệ sinh viên; thực hiện kiểm tra định kỳ công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hàng năm.

\* Thỏa ước lao động tập thể: Công ty thống nhất với Ban chấp hành công đoàn Công ty ban hành Thỏa ước lao động tập thể quy định chế độ phúc lợi tập thể, các đảm bảo khác cho người lao động có lợi hơn so với quy định của Bộ luật Lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Tổng số lượt đào tạo trong năm 2017: 182 lượt người.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

+ Cập nhật một số quy định liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng



- + Đào tạo cấp chứng chỉ năng lực xây dựng
- + Đào tạo công tác giảm thất thoát thu tại Nhật Bản
- + Đào tạo trung cấp lý luận chính trị
- + Đào tạo nâng cao năng lực nội kiểm chất lượng nước
- + Tập huấn nghiệp vụ bảo vệ
- + Tập huấn các chính sách mới nhất về lao động, tiền lương và BHXH tác động đến xây dựng chi phí, giá thành sản phẩm
- + Đào tạo chứng chỉ văn thư, lưu trữ
- + Đào tạo cấp chứng chỉ nâng bậc lương năm

### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Trong năm 2017, Công ty tham gia đầy đủ, thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty với cộng đồng địa phương thông qua việc đóng góp ủng hộ các quỹ, các tổ chức từ thiện số tiền 50.800.000 đồng.

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2017 với sự quan tâm, chỉ đạo của Thành phố, của các Sở ngành và lãnh đạo Công ty Nước sạch Hà Nội, sự phối hợp tích cực của các phòng ban, sự hỗ trợ tạo điều kiện của chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và các công tác khác của năm 2017. Trong đó nhiều chỉ tiêu hoàn thành và vượt mức kế hoạch, Cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt: 377.736 triệu đồng đạt 101% so với kế hoạch và tăng 1% so với năm 2016.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 15.771 triệu đồng đạt 101% so với kế hoạch và tăng 1% so với năm 2016.

- Lợi nhuận sau thuế đạt: 12.617 triệu đồng đạt 101% so với kế hoạch và tăng 5% so với năm 2016.

### **2. Tình hình tài chính**

#### **a. Tình hình tài sản**

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2017 là 1.156.891 triệu đồng tăng 2.6% so với thời điểm 31/12/2016 là 1.127.399 triệu đồng.

#### **\* Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng tổng tài sản:**

- **Hiệu suất sử dụng tổng tài sản: 0.32**

Hiệu suất sử dụng của tổng tài sản = Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản (bao gồm cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn) của doanh nghiệp. Năm 2017 cứ 1 đồng tài sản của doanh nghiệp đưa vào hoạt động kinh doanh doanh tạo ra 0.32 đồng doanh thu thuần.

**- Hệ số sinh lời của tổng tài sản: 0.01**

Hệ số sinh lời của tổng tài sản = Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân

Hệ số sinh lời của tổng tài sản cho biết doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng tài sản sẽ tạo ra 0.01 đồng lợi nhuận sau thuế.

**\* Chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng của tài sản ngắn hạn:**

**- Hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn: 2.44**

Hiệu suất sử dụng TSNH = Doanh thu thuần/TSNH bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn nói chung (bao gồm cả hoạt động hàng tồn kho và khoản phải thu). Năm 2017, doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng TSNH đưa vào hoạt động SXKD sẽ tạo ra 2.44 đồng doanh thu thuần.

**- Hệ số sinh lời của TSNH: 0.08**

Hệ số sinh lời của TSNH = Lợi nhuận sau thuế/TSNH bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này phản ánh lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp. Chỉ tiêu này cho biết doanh nghiệp cứ đầu tư 1 đồng tài sản ngắn hạn thì thu về 0.08 đồng lợi nhuận sau thuế.

**\* Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng TSCĐ:**

**- Hiệu suất sử dụng của TSCĐ: 0.25**

Hiệu suất sử dụng của TSCĐ = Doanh thu thuần/nguyên giá bình quân TSCĐ

Chỉ tiêu này cho biết trong năm cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ tạo ra 0.25 đồng doanh thu thuần.

**- Hệ số sinh lời của TSCĐ: 0.008**

Hệ số sinh lời của TSCĐ = Lợi nhuận sau thuế/nguyên giá bình quân TSCĐ

Điều đó phản ánh cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ trong kỳ tạo ra 0.008 đồng lợi nhuận sau thuế.

**b. Tình hình nợ phải trả:**

Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2017 là 576.274 triệu đồng tăng 5.28% so với thời điểm 01/01/2017. Tổng nợ phải trả tăng chủ yếu là tăng các khoản nợ phải trả dài hạn. Nguyên nhân chính là do năm 2017 Công ty đã thực hiện huy động vốn bằng nguồn vay dài hạn các ngân hàng thương mại để thực hiện nhiệm vụ mở rộng mạng lưới cấp nước cho nhân dân khu vực 03 xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng kỳ và khu vực Bắc Đuống.

Hệ số thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2017 là 1.6 lần điều đó cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp là an toàn. Về mặt tài chính doanh nghiệp đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, mô hình tổ chức theo hướng phân cấp ủy quyền sâu, cụ thể chi tiết đối với các chi nhánh trực thuộc, tăng cường công tác tham mưu của các phòng, ban chuyên môn tăng tính hiệu quả trong công tác quản lý điều hành.

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ, bổ nhiệm một số vị trí chủ chốt của Công ty đầy mạnh

công tác quản lý điều hành, xây dựng quy chế tiền lương thu nhập có thưởng phạt cụ thể gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện công việc.

- Đầu tư trang bị các phần mềm tin học, ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hỗ trợ công tác quản lý, kiểm soát công việc, tăng năng suất lao động, chất lượng hiệu quả công việc.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

##### **- Kế hoạch một số chỉ tiêu tài chính năm 2018:**

+ Doanh thu và thu nhập khác: 392.600 triệu đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 15.866 triệu đồng

+ Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức: 50% lợi nhuận sau thuế

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không**

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

**a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)**

##### **b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Trong quan hệ lao động, Công ty đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xã hội thông qua việc tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các quy định về bình đẳng giới; an toàn lao động; vệ sinh lao động; đảm bảo quyền lợi cho người lao động thông qua việc đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định, trả lương công bằng và thực hiện đầy đủ các chế độ khen thưởng, phúc lợi, bảo hiểm xã hội cho người lao động; chủ động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhằm không ngừng nâng cao chất lượng lao động tại Công ty.

Thêm vào đó, trong năm 2017, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động nhằm phát huy quyền dân chủ của trực tiếp của người lao động, tạo điều kiện để người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động. Vì vậy, Công ty luôn duy trì được mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, không có tranh chấp lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động tại Công ty.

##### **c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Năm 2017, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**(đối với công ty cổ phần).**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Năm 2017, Công ty gặp nhiều khó khăn về nguồn cấp nước, nguồn vốn và giá nước không được tăng. Đặc biệt, trong năm 2017, Công ty phải tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ

dự án triển khai đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng bán kính ảnh hưởng 500-1000m từ khu LHXLCT Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn trong khi việc thuyết phục, tạo sự đồng thuận ủng hộ từ người dân địa phương để có mặt bằng thi công để đáp ứng tiến độ dự án là rất khó khăn.

Cơ chế chính sách của Nhà nước với doanh nghiệp có nhiều thay đổi căn bản. Việc huy động các nguồn vốn để doanh nghiệp thực hiện đầu tư phát triển hệ thống cấp nước theo chỉ đạo của Thành phố về xã hội hóa cấp nước là thách thức và áp lực rất lớn với Công ty.

Tuy nhiên, với nỗ lực và quyết tâm của Ban Giám đốc cùng tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, các mặt hoạt động của Công ty được duy trì ổn định, đời sống người lao động được đảm bảo.

Năm 2017, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm xã hội đối với người lao động và tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty.

Để có được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Công ty. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc Công ty triển khai nghiêm túc, thận trọng và chắc chắn. Kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty đã tiếp tục duy trì và củng cố lòng tin của các cơ quan quản lý nhà nước, đối tác, khách hàng và cổ đông vào sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị Công ty.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2018, Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban Giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty quyết tâm nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao với các kế hoạch và định hướng sau:

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong công tác tổ chức, quản trị, sản xuất, lưu thông phân phối, tài chính và đầu tư xây dựng.

- Chỉ đạo công tác lập kế hoạch dài hạn, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó, tập trung vào các dự án trọng điểm được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội giao. Tập trung cho công tác phát triển nguồn tại chỗ, tăng tính chủ động nguồn cấp nước, đầu tư cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng kết hợp với phát huy hiệu quả các dự án đã đầu tư để tăng doanh thu.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất phù hợp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý, đặc biệt là các phần mềm nội bộ; nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng vào công tác quản lý tạo tiền đề nâng cao năng lực phát triển sản xuất kinh doanh cho các năm tiếp theo.

- Tập trung kiện toàn cơ cấu mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, cải thiện chất

lượng nguồn nhân lực, quy hoạch, đào tạo, sắp xếp cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do Công ty phát hành	Thành viên độc lập/thành viên khác	Chức danh thành viên hội đồng quản trị nắm giữ ở công ty khác
	Đặng Ngọc Hải	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 15.699.484 cổ phần chiếm 27,64 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT không điều hành	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước tinh khiết Hà Nội
	Tạ Kỳ Hưng	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,0592 % tổng số cổ phần của Công ty.  Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 13.063.972 cổ phần chiếm 23 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không
	Dương Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 45.200 cổ phần chiếm 0,0796 % tổng số cổ phần của Công ty.  Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 13.063.972 cổ phần chiếm 23 % tổng số cổ phần của	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không

			Công ty.			
	Trần Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,0711 % tổng số cổ phần của Công ty.  Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 13.063.972 cổ phần chiếm 23 % tổng số cổ phần của Công ty.	Không	Thành viên HĐQT điều hành	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

TT	Ngày họp HĐQT	Nội dung họp	Kết quả cuộc họp
	24/2/2017	Nghị quyết về việc thông qua: -Kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty. -Nâng bậc lương năm 2016 cho Người quản lý Công ty gồm: Ông Nguyễn Hữu Thắng; Ông Dương Quốc Tuấn; Bà Trần Thị Phương Thảo; Bà Kiều Thị Hạp	- Đã thực hiện các nội dung Nghị quyết - Đã ban hành quyết định số 07/QĐ-HĐQT ngày 24/02/2017 về việc nâng lương cho ông Nguyễn Hữu Thắng. - Đã ban hành quyết định số 08/QĐ-HĐQT ngày 24/02/2017 về việc nâng lương cho ông Dương Quốc Tuấn. - Đã ban hành quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 24/02/2017 về việc nâng lương cho bà Trần Thị Phương Thảo - Đã ban hành quyết định số 10/QĐ-HĐQT ngày 24/02/2017 về việc nâng lương cho bà Kiều Thị Hạp.
	24/2/2017	Nghị quyết về việc thông qua kết quả thực hiện và báo cáo đề xuất đối với dự án cấp nước cho các hộ dân trong vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500-1000m khu vực LHXLCTR Sóc Sơn	Đã thực hiện các nội dung Nghị quyết
	24/2/2017	Nghị quyết thông qua dự án phục hồi cải tạo trạm cấp nước Sài Đồng	Đã thực hiện các nội dung Nghị quyết

20/3/2017	<p>Nghị quyết thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kế hoạch lao động năm 2017 của Công ty.</li> <li>2. Báo cáo của Giám đốc Công ty về người quản lý doanh nghiệp hiện tại của Công ty.</li> <li>3. Thông nhất thông qua các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2016-2020.</li> <li>- Kế hoạch qui hoạch cán bộ 2016-2020.</li> <li>- Xây dựng qui chế quản lý nội bộ Công ty cổ phần đại chúng qui mô lớn.</li> <li>- Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.</li> </ul> </li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã thực hiện các nội dung Nghị quyết</li> <li>- Đã ban hành quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 2/03/2017 về việc ban hành Kế hoạch lao động năm 2017.</li> <li>- Thực hiện miễn nhiệm người quản lý Công ty để nghỉ chế độ hưu trí và bổ nhiệm người quản lý Công ty mới thay thế.</li> <li>- Đã ban hành quyết định số 13/QĐ-HĐQT ngày 20/3/2017 về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.</li> <li>- Đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 25/4/2017</li> </ul>
07/4/2017	<p>Nghị quyết thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Dự thảo kế hoạch tài chính năm 2017 của Công ty.</li> <li>2. Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.</li> <li>3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch năm 2017, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017.</li> <li>4. Kết quả thực hiện thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2016 và phương án thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017.</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã thực hiện các nội dung Nghị quyết.</li> </ul>
25/4/2017	<p>Nghị quyết thống nhất thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội - TT kiểm định sửa chữa đồng hồ đo nước cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ nhận thông báo thuế: Thôn 7, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</li> <li>- Điện thoại: 04.365.10013</li> <li>- Hình thức hạch toán hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã thực hiện nội dung của Nghị quyết.</li> </ul>

		<p>thuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm tài chính áp dụng từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.</li> <li>- Tổng số lao động 07 người.</li> <li>- Tài khoản ngân hàng : 191 30104046 888 tại ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</li> <li>- Chi nhánh Chương Dương - PGD Yên Viên.</li> <li>- Các loại thuế phải nộp: Giá trị gia tăng, môn bài, TNCN.</li> <li>- Ngành nghề kinh doanh chính: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.</li> </ul>	
17/5/2017		<p>Nghị quyết thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo qui chế nội bộ về quản trị Công ty trong Qui chế quản trị Công ty được ban hành kèm theo quyết định số 68/2016/QĐ-HĐQT.</li> <li>- Căn cứ quyết định 110/QĐ-NSHN ngày 11/04/2017 của Hội đồng thành viên Công ty nước sạch Hà Nội về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí của ông Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty Nguyễn Hữu Thắng, HĐQT thống nhất giao ông Ủy viên HĐQT- Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban chức năng chuẩn bị bàn giao công việc theo qui định.</li> <li>- Căn cứ văn bản 2118/UBND-KT ngày 08/5/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về giá khởi điểm chào bán đấu giá cổ phần Nhà nước đầu tư tại Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội và các văn bản có liên quan đến thoái vốn Nhà nước tại Công ty, HĐQT thống nhất giao ông Ủy viên HĐQT- Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban chức năng</li> </ul>	- Đã thực hiện nội dung của Nghị quyết.



		chuẩn bị kế hoạch phối hợp trong công tác thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty.	
17/5/2017		Nghị quyết thông qua kế hoạch chi trả Cổ tức năm 2016 của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.	- Đã ban hành quyết định số 31/QĐ-HĐQT ngày 17/5/2017 về việc chi trả cổ tức năm 2016 của Công ty.
16/6/2017		<p>Nghị quyết thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực hiện tiền lương năm 2016.</li> <li>2. Kế hoạch - tiền lương và thu nhập năm 2017</li> <li>3. Tổng hợp số liệu về công tác tổ chức, lao động, tiền lương, vốn, tài sản, các nguồn lực... đến ngày 26/6/2017 để hoàn thiện hồ sơ bàn giao công tác quản lý, điều hành của Giám đốc Công ty ngày 30/6/2017.</li> <li>4. Chuẩn hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và thực hiện các thủ tục theo qui định.</li> <li>5. Thống nhất không bầu bổ xung thành viên HĐQT thay thế ông Nguyễn Hữu Thắng nghỉ chế độ hưu trí.</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã thực hiện nội dung của Nghị quyết.</li> <li>- Đã thực hiện bàn giao công tác quản lý điều hành của Giám đốc Công ty ngày 30/6/2017</li> <li>- Đã thực hiện thủ tục thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty và được Sở Kế hoạch đầu tư cấp đăng ký doanh nghiệp ngày 04/7/2017.</li> </ul>
30/6/2017		<p>Nghị quyết thống nhất thông qua miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội từ ngày 01/7/2017 đối với ông Nguyễn Hữu Thắng theo đơn xin từ nhiệm của cá nhân đề nghị hưởng chế độ BHXH.</li> <li>- HĐQT có trách nhiệm báo cáo việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội đối</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã thực hiện nội dung của Nghị quyết.</li> <li>- Đã ban hành quyết định số 38/QĐ-HĐQT ngày 30/6/2017 về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đề nghị hưởng chế độ hưu trí.</li> </ul>

		với ông Nguyễn Hữu Thắng đề Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.	
30/6/2017		Nghị quyết thông qua: Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã ban hành quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 30/6/2017 về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty.</li> <li>- Đã ban hành quyết định số 43/QĐ-HĐQT ngày 17/7/2017 về việc xếp lương Giám đốc Công ty.</li> </ul>
Lấy ý kiến Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2017 ngày 22/9/2017		<p>Nghị quyết thông qua Báo cáo đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2017 của Giám đốc Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh danh mục công trình thực hiện năm 2017.</li> <li>- Điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn năm 2017.</li> </ul> <p>Thống nhất giao Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng, ban chức năng tổ chức thực hiện kế hoạch điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2017 đảm bảo không làm ảnh hưởng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông nghị quyết thông qua.</p>	Đã thực hiện nội dung của Nghị quyết
Lấy ý kiến Hội đồng quản trị về việc vay vốn đầu tư dự án “Đầu tư mở rộng cấp nước khu vực Bắc Hà Nội” ngày 05/12/2017		Thống nhất thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án “Đầu tư mở rộng cấp nước khu vực Bắc Hà Nội” của Giám đốc Công ty tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hà Nội. Giao Giám đốc Công ty đàm phán, ký hợp đồng tín dụng cho dự án theo Quy định.	Đã thực hiện nội dung của Nghị quyết
Lấy ý kiến Hội đồng quản trị về việc thông qua		Thống nhất áp dụng mức lương tối thiểu doanh nghiệp theo Nghị định số 141/2017/NĐ – CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ tại Công ty cổ phần Nước sạch số 2	Đã thực hiện nội dung của Nghị quyết

mức lương tối thiểu doanh nghiệp năm 2018	Hà Nội: mức lương tối thiểu doanh nghiệp áp dụng từ 01/01/2018 là 3.980.000 đồng. Ban hành kèm theo Nghị quyết Hệ thống bảng lương Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội. Việc áp dụng mức lương tối thiểu doanh nghiệp 3.980.000 đồng không làm thay đổi hệ số lương các chức danh, ngành nghề theo quy định tại Hệ thống bảng lương Công ty.	
---	---	--

d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.** Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

e) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.** Không

## 2. Ban Kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 do Đại hội đồng cổ đông bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất vào ngày 20/05/2015, gồm có 03 thành viên: 1 trưởng ban chuyên trách và 2 thành viên kiêm nhiệm.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ SH cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng ban Kiểm soát	8.800	0.0155
2	Quách Mạnh Cường	Thành viên BKS	4.200	0.0074
3	Đặng Thu Hải	Thành viên BKS	0	0

### b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty nước sạch số 2 Hà Nội, năm 2017 Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty .

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.

- Giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quý, năm của Công ty.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng và BCTC năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính

sách tài chính hiện hành. Trong năm 2017 đã thực hiện việc kiểm tra:

+ Thẩm định Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán kỳ 01/01/2016 đến 31/12/2016 của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

+ Thẩm định báo cáo tài chính đã được soát xét của Kiểm toán kỳ 01/01/2017 đến 30/06/2017 để phục vụ cho việc công bố Báo cáo tài chính bán niên theo quy định.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

- Qua quá trình kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành quyết liệt, thảo luận và quyết nghị các vấn đề chính yếu của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Ngày, tháng	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
1	28/02/2017	3/3	Thực hiện chương trình kiểm tra quyết toán BCTC năm 2017.
2	11/04/2017	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I, dự kiến kế hoạch quý II/2017 của Ban kiểm soát; Thông qua Báo cáo của BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.
3	13/07/2017	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý II, dự kiến kế hoạch Quý III/2017 của Ban kiểm soát; Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát đợt 2 năm 2017 nội dung: kiểm tra, soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 30/06/2017.
4	10/08/2017	3/3	Thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2017 đã được kiểm toán soát xét.
5	27/10/2017	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý III, dự kiến kế hoạch Quý IV/2017 của Ban kiểm soát;
6	28/12/2017	3/3	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý IV và cả năm 2017; Dự kiến Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2018 và Quý I/2018 của Ban kiểm soát;

### C. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được tiến hành đúng thủ tục, việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty: Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty đã cơ bản tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Trong năm 2017, các cuộc họp Hội đồng quản trị Trưởng ban kiểm soát cũng được cùng tham dự và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề

thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.

Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

**Thù lao của Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao được hưởng (đồng/người/tháng)	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Hải	Chủ tịch HĐQT	7.200.000	

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ được hưởng (đồng/người/tháng)	Thù lao được hưởng (đồng/người/tháng)
1	Trần Thị Ngọc Bích	Trưởng ban Kiểm soát	34.618.712	
2	Đặng Thu Hải	Thành viên ban KS		2.700.000
3	Quách Mạnh Cường	Thành viên ban KS		2.700.000

Tiền lương, thù lao của Ban điều hành Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương BQ được hưởng (đồng/người/tháng)	Thù lao được hưởng (đồng/người/tháng)
1	Nguyễn Hữu Thắng	Giám đốc Công ty (Từ T1 – T6/2017)	40.076.171	5.400.000
2	Tạ Kỳ Hưng	Giám đốc Công ty (Từ T7–T12/2017)	36.918.224	5.400.000
3	Dương Quốc Tuấn	Phó giám đốc Công ty	34.353.762	5.400.000
4	Trần Thị Phương Thảo	Phó giám đốc Công ty	33.199.789	5.400.000
5	Kiều Thị Hạt	Kế toán trưởng	32.582.852	

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có

**c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, quy chế của pháp luật về quản trị công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Số 160 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

### 2. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, Phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên website: [www.hawater.com.vn](http://www.hawater.com.vn)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT 



GIÁM ĐỐC  
*Toạ Hỷ Hưng*